

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**
Số: 26/2019/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngọc hội, ngày 31 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ D- Sinh năm 1994; Địa chỉ:Tổ dân phố 6 thị trấn P huyện N, tỉnh Kon tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H- Sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố 6 thị trấn P huyện N tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 ; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ D- Sinh năm 1994 và anh Nguyễn Quốc H- sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quốc H, thuận tình ly hôn

-Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ D có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung là Trần Gia H, sinh ngày 08/10/2013 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Anh H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điều 144; Khoản 2 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQuốc Hội 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Quốc H và chị Trần Thị Mỹ D mỗi người phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị Mỹ D nhận nộp thay cho anh H, nên chị D phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn) Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Trần Thị Mỹ D đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0000315 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị D được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- TAND tỉnh Kon Tum.
- TA cấp cao Đà Nẵng
- UBND xã Đăk Kan
- THA dân sự huyện Ngọc Hồi
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN HÀNH